TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 36/2022/QĐST-HNGĐ	*V, ngày 16 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 39/2022/TLST-VDS ngày 07 tháng 3 năm 2022 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn"* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Lê Trọng V, sinh năm 1979;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn V, xã D, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ nơi ở hiện nay: Khu đô thị 5,4 HA; thôn L, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. Chị Phạm Thị T, sinh năm 1984;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ x, phường P, Thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ nơi ở hiện nay: Khu đô thị 5,4 HA; thôn L, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Trọng V và chị Phạm Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện V, tỉnh Thái Bình vào

ngày 17 tháng 11 năm 2008. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống không được hòa thuận. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm trong mọi lĩnh vực nên thường xuyên xảy ra xung đột. Tuy nhiên anh chị cũng đã cho nhau cơ hội và tìm nhiều biện pháp khắc phục để cải thiện tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn giữa hai bên ngày càng trở nên trầm trọng. Anh chị sống ly thân, mỗi người một nơi từ tháng 4 năm 2021 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh V và chị T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh, chị.

[2] Về quan hệ con chung: Anh Lê Trọng V và chị Phạm Thị T có 02 con chung tên là Lê Tường V, sinh ngày 02 tháng 02 năm 2010 và Lê Tuệ N, sinh ngày 02 tháng 4 năm 2016. Anh chị thống nhất thỏa thuận, sau khi ly hôn: Giao cho chị Phạm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Anh Lê Trọng V tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con Tường V và Tuệ N mỗi con 1.000.000 đồng/01 tháng, kể từ khi ly hôn đến khi các con đủ 18 tuổi, không bị nhược điểm về thể chất, tâm thần.

Anh Lê Trọng V có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi cần thiết.

[3] Về quan hệ tài sản: Anh Lê Trọng V và chị Phạm Thị T thống nhất vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Lê Trọng V và chị Phạm Thị T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Xét thấy, sự thỏa thuận của anh V, chị T là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của con chung, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội .

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Trọng V và chị Phạm Thị T thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Anh Lê Trọng V và chị Phạm Thị T thống nhất thỏa

thuận: Sau khi ly hôn, giao cho chị Phạm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Lê Tường V, sinh ngày 02 tháng 02 năm 2010 và Lê Tuệ N, sinh ngày 02 tháng 4 năm 2016. Anh V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con Lê Tường V và Lê Tuệ N mỗi con 1.000.000 đồng/01 tháng, kể từ tháng 3 năm 2022 cho đến khi các con đủ 18 tuổi, không bị nhược điểm về thể chất, tâm thần.

Anh Lê Trọng V có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi cần thiết.

1.3. Về tài sản chung: Anh Lê Trọng V và chị Phạm Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Trọng V và chị Phạm Thị T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Biên lai số 0001095 và Biên lai số 0001096 ngày 07 tháng 3 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện V;
- Chi Cục Thi hành án dân sự huyện V;
- UBND xã D, huyện V, tỉnh Thái Bình (GCNKH số 77/2008 ngày 17/11/2008);
- Lưu hồ sơ việc dân sự;
- Lưu HCTP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)